

CÔNG TY CP NGK CHƯƠNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 13 /CV-CD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2026

V/v : Giải trình BTCT kiểm toán năm 2025

Kính gửi: - **Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước**
 - **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội**

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương
Mã chứng khoán : SCD
Địa chỉ : 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương (Mã chứng khoán SCD) xin thuyết minh, trình bày các thông tin như sau:

Chỉ tiêu	NĂM		(±) Tăng Giảm	Tỷ lệ (%)
	Năm 2025	Năm 2024		
	1	2		
A			3= (1-2)	4 = (3/2)
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	166,812,395,373	190,960,239,369	(24,147,843,996)	-12.65%
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	6,381,714,643	7,681,891,554	(1,300,176,911)	-16.93%
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	160,430,680,730	183,278,347,815	(22,847,667,085)	-12.47%
4. Giá vốn hàng bán	119,022,332,926	132,982,602,008	(13,960,269,082)	-10.50%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41,408,347,804	50,295,745,807	(8,887,398,003)	-17.67%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,879,920,966	2,994,014,832	(1,114,093,866)	-37.21%
7. Chi phí tài chính	43,341,305,744	40,530,053,743	2,811,252,001	6.94%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	43,314,870,689	40,520,889,937	2,793,980,752	6.90%
8. Chi phí bán hàng	52,713,898,621	49,936,055,948	2,777,842,673	5.56%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,833,339,498	21,653,295,474	(819,955,976)	-3.79%
10.Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(73,600,275,093)	(58,829,644,526)	(14,770,630,567)	-25.11%
11. Thu nhập khác	596,509,841	2,790,281,219	(2,193,771,378)	-78.62%

12. Chi phí khác	8,194,905,825	10,630,130,387	(2,435,224,562)	-22.91%
13. Lợi nhuận khác	(7,598,395,984)	(7,839,849,168)	241,453,184	3.08%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(81,198,671,077)	(66,669,493,694)	(14,529,177,383)	-21.79%
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành				
16. Chi phí (lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại	(836,986,583)	(1,084,751,607)	247,765,024	22.84%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(80,361,684,494)	(65,584,742,087)	(14,776,942,407)	-22.53%

Hoạt động kinh doanh của CDBECO khởi sắc vào cuối năm 2025 ở mảng cho thuê kho khi tỷ lệ lấp đầy đạt 99% với các hợp đồng thuê kho dài hạn. Tuy nhiên, mảng kinh doanh nước giải khát vẫn còn nhiều hạn chế trong việc mở rộng thị trường đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông do sự thiếu hụt các nhân sự chủ chốt để phát triển thị trường song song quá trình tái cấu trúc công ty; điều này dẫn đến sản lượng bán hàng thấp hơn cùng kỳ năm ngoái (-15%). Sản lượng bán hàng thấp dẫn đến chi phí sản xuất cao do sản lượng sản xuất chưa đạt đến công suất tối ưu. Bên cạnh đó, việc mở rộng mạng lưới bán hàng kênh bán hàng hiện đại (kênh MT) khiến chi phí khuyến mãi, chiết khấu tăng thêm. Các nguyên do này dẫn đến khoản lợi nhuận gộp giảm 17.67%. Bên cạnh việc tối ưu chi phí quản lý (-3.8%), chi phí bán hàng tăng 5.56%, chủ yếu do chi phí thuê đất năm 2025 cao hơn năm trước 13.5 tỷ đồng (+44%) và mức tăng này được giảm trừ nhờ Nghị định 230 giảm 30% tiền thuê đất của chính phủ nhưng khoản giảm trừ này thấp hơn tổng mức giảm trừ được hưởng năm 2024. Chi phí tài chính tăng 6.9% do tăng chi phí lãi vay năm 2025 khi khoản lãi vay năm 2024 nhập vào nợ gốc do phần lãi chưa được thanh toán. Công ty đang thực hiện dự án tái cấu trúc để nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện dòng tiền, đồng thời tiếp tục khai thác toàn bộ công suất mảng cho thuê kho bên cạnh mở rộng các hoạt động khác (như là : gia công) nhằm tối ưu hệ thống máy móc và nguồn lực của mảng kinh doanh nước giải khát.

Công ty chúng tôi xin gửi kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Trân trọng báo cáo Quý Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội.

GIÁM ĐỐC

Nơi gửi:

- Như trên

- Lưu TCKT



NGUYỄN THUY PHƯỢNG